

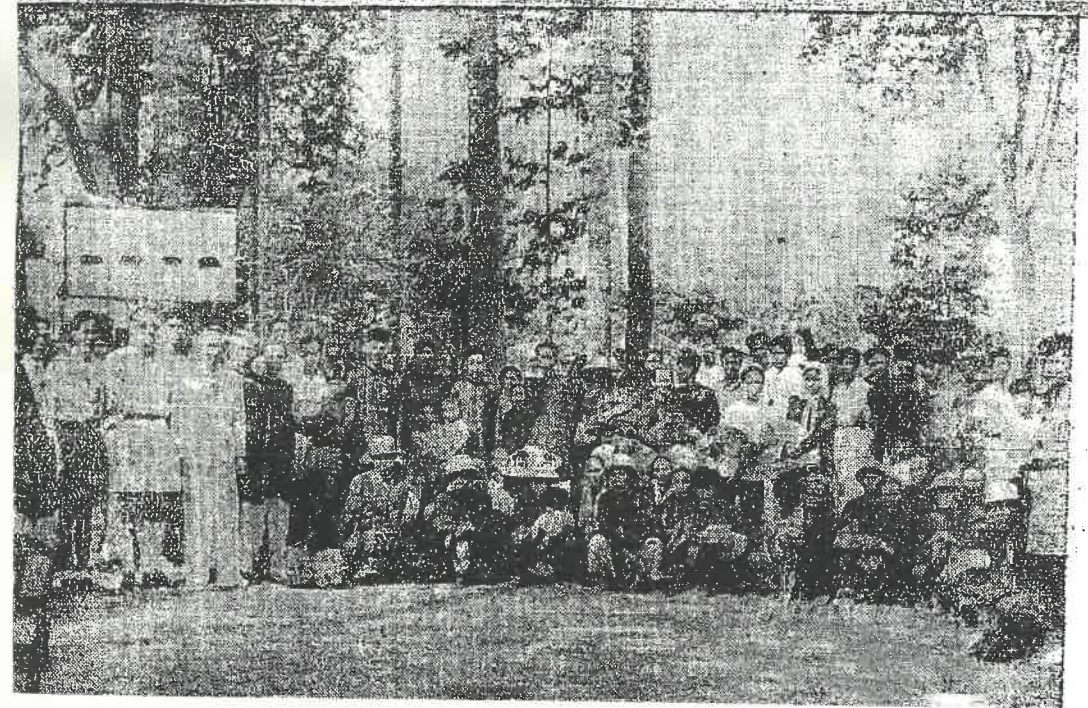
NGÀY 18 SAO OCT 1954

# Nam Kỳ

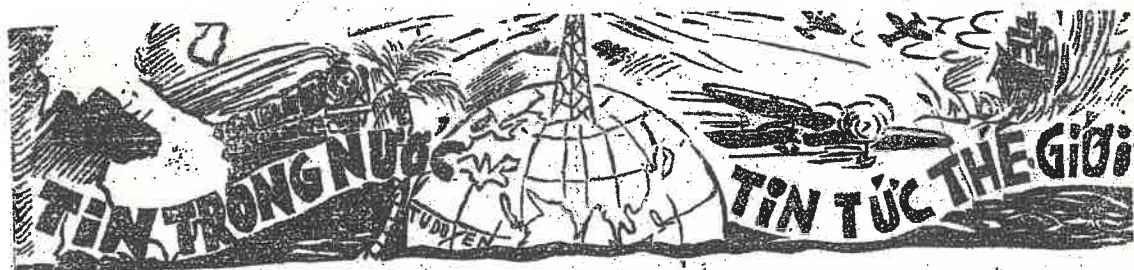
TUẦN BÁO

Giám đốc: **HỒ VĂN TRUNG**

BÀO QUÁN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON — ĐIỆN THOẠI SỐ 21.543







> Vừa rồi ông Hội-trưởng phòng Canh-nông Namkỳ có đánh điện văn lên Dalat chúc mừng quan Toàn quyền được Đại Nam Hoàng đế phong tước Phò Quốc Vương. Ông Hội trưởng nói nhờ cái chánh sách khéo khôn của quan Toàn quyền mà tình thân ái Pháp Nam càng thêm bền chắc, và ngài cũng đã giúp cho nông dân được an cư lạc nghiệp.

> Khi hay tin ông Béranger được thăng chức Thủy-sư Đô đốc, quan Toàn quyền cũng có đánh điện văn chia mừng, khen ngợi và tỏ ý ngài rất tin nhiệm Đô-dốc Béranger.

Ngày 10 Acút quan Toàn-quyền và phu nhơn có thiết tiệc lớn đãi Bác-sĩ Thomas, Đại-sứ và Đại-biểu ở Ủy-ban Đình chiến Đức Pháp và Bác-sĩ Northe. Cũng có quan phó Toà -quyền Cousin và phu nhơn đến dự tiệc này.

Qua bữa san quan Toàn quyền có tiếp ông Kenkichi Yoshizawa, Đặc sứ Nhật ở Đông-Pháp, nhơn dịp Đặc-sứ lên ở Dalat chừng một tuần lễ.

> Hồi 9 giờ sáng 15 Acút, Trại Thanh-niên ở Suối Lồ-đờ đã khai mạc, có nhiều quan chức đến chứng kiến.

Trại sanh tử sân Mayer ở Saigon mà kéo lên Trại, ai ai cũng hân hoan lắm.

> Chánh phủ đã mở cuộc thi vẽ kiêu đài kỷ niệm hai vị anh hùng Việt Pháp là đại-ủy Đỗ-bửu-Vị và trung-ủy Roland Garros. Đài kỷ niệm ấy sẽ dựng tại núi Châu-thời (Biển-hòa) và sự tốn phí tới 80 ngàn đồng.

> Thứ hai 20 và thứ ba 21 Septembre 1943 ở Hanoi, Huế và Saigon sẽ có mở cuộc thi để chọn học sanh cho vào học trường Cao đẳng Canh nông và Thú y Đông-Pháp.

> Kể từ 16 Acút trở đi ở Nam kỳ mỗi tháng có 6 ngày cấm bán thịt. Cứ tuần này bị cấm 2 ngày (thứ 5 và thứ 6) thì tuần kế đó cấm 1 ngày, vào bữa thứ sáu.

> M. Lê-thành-Tương đã được bổ về giúp việc ở sở Thông tin Tuyên truyền và Báo giới Nam-kỳ. Ông là một viên quan thanh liêm, tài cũng là tay viết báo-ranh nghề. Ông Lê được bổ về đây thật là xứng đáng lắm vậy.

Mặt trận Đức Nga. — Sau khi khắc phục các thành Orel, Bielgorod và mấy trăm thị trấn ở vùng ấy, Hồng quân liền tiến riết đến Kharkov Bryansk, Viazma và Sumy, và cố đánh cho phủng trận tuyến Đức. Nhưng họ chưa làm chi xuê, mà phải tổn thất rất nặng. Ngày nào cũng có lối 200 xe tấn Nga bị tiêu diệt và lối 100 phi cơ bị đánh nhào.

Đức nơi vì lo nạn đói khát, nên Nga không thể chờ đợi mùa Đông tiếp sức phải tấn công dữ dội trong lúc mùa hè này, để đoạt lại cho được cái vựa lúa mì Ukraine, đã bị Đức chiếm mất.

Mặt trận Địa-trung-hải. — Trận đánh ở đảo Sicile vẫn còn dây dưa và cũng kịch liệt đao dề. Quân Đức-Ý đã rút về cố thủ ở vùng Messine, quân Anh Mỹ có đổ bộ trên phía Bắc mấy lần — gần Cap Orlando — song đều hỏng cả.

Phi đội Anh Mỹ có đến dội bom kịch liệt các thành Rome, Gêves, Turin, Naples của Ý, làm sập đổ nhà cửa và giết hại thường dân chẳng ít. Song kết quả các cuộc oanh tạc ấy lại làm cho dân Ý thêm tức giận, và quả quyết chiến đấu tới cùng.

Cái đền «Palazzo Venezia» là dinh cũ của Thủ-tướng Mussolini, nay đã sửa lại làm viện Bảo-tàng.

Đại-Á-Đông. — Nước Đức và Nam-lu Lạp-phu đã nhin nhận sự độc lập của nước Miến-điệp. Xứ Phi luật Tân cũng gần được Nhật cho độc lập. Ngoại tương và vài yếu nhơn ở bộ Ngoại-giao Thái-lan có qua viếng nước Nhật và hô hào việc kết chặt tình thân ái giữa 2 nước.

Quân Trưng khánh vẫn bại trận, và các căn cứ quân sự của Anh Mỹ ở Tây nam Thái-bình-dương thường bị phi cơ Nhật dội bom lung tung.

Tin bên Pháp. — Chánh phủ đang mở người sang vào đảo quần thú nhứt của nước Pháp. Đảo quần này ở dưới quyền trực tiếp của Thủ-tướng Laval.

Vô tuyến điện của phe De Gaulle nói dân Pháp và Đức có xung đột ở Paris, nhưng tin ra là chuyện bịa đặt lừa lọc cả.



# CHƯƠNG-TRÌNH GIÁO-DỤC

**N** NGÀY 15 Acút 1940 tập-chí « Revue des Deux Mondes » có đăng một bài của Quốc-Trưởng PÉTAIN nói về Quốc-gia giáo-dục. Trong bài ấy có câu như vậy :  
« Chẳng bao giờ chúng ta được quên rằng mục-dịch của sự giáo dục là đem cho mọi người đều biết làm việc, đều biết trả cố gắng ».

Ngày 13 Octobre 1941, đến viếng trường tiểu-học Pétigoy, trong tỉnh Allier, Quốc-Trưởng PÉTAIN gửi lời thông cáo cho cả thầy học sanh Pháp-quốc, ngài có nói như vậy :

« Hôm nay là ngày khai trường, nếu ta muốn nói chuyện với các em, ấy là vì ta muốn cho các em hiểu rằng ta tin cậy hoàn toàn nơi các em giúp sức với chúng ta mà phục hưng nước Pháp, mà làm cho cả thầy người Pháp trở nên một dân tộc trung thành và chơn-chất h...  
« Các em phải biết rằng trong đời sống của các em rồi đây các em sẽ nói « KHÔNG » với những sự cảm dỗ đủ thứ. Vì vậy nên ta phải nói với các em, như ta đã nói với binh lính của ta hồi giặc trước : « Phải cứng cỏi, đừng nhượng bộ ».

Ngày 6 Acút 1943, đến viếng trường đào tạo giáo-sư về khoa công dân học, tại Mayet-de-Montagne, Quốc-Trưởng PÉTAIN nói với 40 giáo-viên tiếp rước ngài, những lời này :

« Giữa giáo-sư với học-sanh phải có nguồn tin nhiệm thiêng-liêng buộc chắc linh nhau, từ trên xuống dưới. Phải tin cậy người mình lãnh điều khiển và muốn gây lòng tin cậy ấy, trước hết mình phải biết thương yêu họ. Ta muốn nâng cao địa vị của các anh. Buổi này chính là thời buổi nên làm việc ấy, bởi vì phải phục-hưng nước Pháp. Vậy trước hết thầy giáo-huấn như là bậc giáo viên, phải lãnh trách-nhiệm giúp đỡ cho đặc lực trong công cuộc phục-hưng quốc-gia, bởi vì đối với quê hương các anh có một nhiệm vụ mà có lẽ các anh chưa để ý đo đắn sự quan hệ của nó. Ta muốn ở trong hàng trong xóm, vị giáo viên phải được mọi người kính trọng cũng như hồi trước, lúc ta còn nhỏ vậy. Nếu chúng ta muốn, nếu các anh muốn cho nước Pháp được phục hưng, thì chính các anh đây là nền tảng của cái lâu đài phục-hưng đó. »

Mấy lời tuyên-bố của Quốc-Trưởng đó tuy lớn lắm, song đủ chỉ cho chúng ta thấy rõ chương trình quốc-gia giáo-dục của lão-Đại-Pháp, mà cũng là của tân Đông-Pháp, bởi vì Đại-Pháp với Đông-Pháp vẫn là một.

Chúng tôi ước mong các em học-sanh cũng như mấy thầy giáo-viên xem những lời của Quốc-Trưởng như kinh nhật khóa, mỗi người tùy phận sự mà lo làm việc, ham cố gắng, để làm cho quốc-dân Đông-Pháp trở nên một dân-tộc đầy-đủ đức trung thành và chơn thành là đức căn yếu của loài người.

NAM-KY TUẦN-BAO



# QUAN THỦY-SƯ ĐỀ-ĐỐC BÉRENGER ĐƯỢC THĂNG THƯƠNG



Chỉ dụ của Đại-Pháp Quốc-trưởng ngày 29 Juillet 1913 thăng thưởng quan Hải-quân Thiếu-tướng (Contre-Amiral) BÉRENGER lên chức Hải-quân Trung-tướng (Vice-Amiral).

Quan tảo Hải-quân Trung-tướng Bérenger, hiện đương cầm quyền chỉ huy Hải-quân Đông-Pháp. Ngài sanh năm 1888. Đến năm 1906 ngài thi đậu vào trường Hải-quân học-hiệu. Năm 1912 ngài được phụ chỉ huy chiếc ngư-lôi-hạm « Fronde », sang qua Đông-Pháp ở hai năm. Trong lúc chiến tranh 1914-1918, ngài tiêu trừ đặc lực những tàu lặn của địch quân ở phía đông Địa-trung-hải.

Mất giặc rồi ngài xin vào đội hải quân hàng không mà tập duyệt, được bằng cấp phi-công, rồi năm 1928 trở qua miền Cực-đông lần thứ nhì.

Ngài chỉ huy chiếc tiêu-tuần-duong-hạm « Marne » trong 2 năm, ngài căn cứ tại Hải-cảng Saigon mà đi khắp các biển ở miền Đông-Á. Chúng trở về bên Mầu quốc, ngài thăng chức Hải-quân Trung-tá (Capitaine de frégate), và tưng sự tại quân cảng Brest, đến năm 1932 và 1933 lãnh chỉ-huy một đội ngư-lôi-hạm, rồi đổi xuống quân cảng Toulon, quân-đốc hạm Tham-mưu đạo hải-quân hàng-không ở đó.

Năm 1935 ngài được vào trường hải-quân cao-đẳng học-hiệu, rồi năm sau vào trường cao đẳng quốc-phòng học-hiệu. Năm 1936 và 1937



ngài được bổ vào ủy-ban hải-quân tại Hạ-nghị viện, rồi lãnh chỉ-huy chiếc tuần dương-hạm « Tourville » ở Địa-trung-hải.

Năm 1939 khi quan Thủy-sư Đề-đốc Jean DECOUX phụng chỉ điều khiển các lực lượng hải-quân ở vùng Cực-Đông, thì ngài chọn quan Đại-tá BÉRENGER theo ngài để chỉ huy chiếc tuần-duong-hạm « Lamotte Picquet » căn cứ Đô-Đốc. Ông Bérenger được trở qua Á-Đông lần thứ ba nữa. Khi quan Đề-đốc Jean Decoux nhậm chức Tổng Thống Toàn-quyền Đông-Pháp, thì ông Bérenger thế cho ngài mà điều khiển các hải-quân lực lượng ở Đông-Pháp.

Sau cuộc Hải chiến tại Koh-Chang, ông Bérenger được thăng chức Hải-quân Thiếu-tướng và được thưởng Tam-đẳng Bắc-đầu Bội-tinh, sự thăng thưởng này rất xứng đáng với võ công rực rỡ nọ và với trí mưu hùng dũng nọ.

Người Nam-kỳ mấy năm nay ai cũng kính tri tài cao thượng, mến thái độ hòa nhã của Trung-tướng Bérenger, bởi vậy hay tin ngài được thăng thưởng ai cũng hân hoan hỉ lạc.

N.K.T.B.

## ĐỀ GÓP Ý KIẾN VỚI ANH CÔNG-MINH TỪ BẢN VỌNG-CỔ ĐẾN BÀI VỌNG-CỔ

Người ta đồn, người ta hát nó đã lâu, và cũng đã nhiều rồi, nay người ta nói đến nó, nói đến nó tức là bình vực và công kích nó. Ôi ! Vọng cổ ! bao nhiêu rắc rối mi gây nên !

Và mới đây, chính trên báo này, anh Công-Minh mới lên-tiếng(1)-bảo rằng-những ai công kích Vọng cổ là « chưa xét nét kỹ, hay nói một cách rõ ràng hơn, là chỉ xét nơi phía ngoài mà thôi ». Theo anh, bài « Vọng cổ hoài lang » đáng công kích lắm, song bản « Vọng cổ hoài lang » phải dễ yên, bởi nó là một bản đơn xưa lưu truyền lại, người đặt nó vì tâm sự, mượn đường tơ phở diễn nỗi can tràng u uất của mình.

Từ lâu, bản và bài Vọng cổ là một mối nghi suy bản lĩnh của chúng tôi, nên nay chúng tôi xin có đôi lời trình với anh Công-Minh và bạn đọc.

Chúng tôi rất phục bản đơn Vọng cổ 16 nhịp rất phục vài bài hát Vọng cổ đúng đắn, văn hoa ; song chúng tôi không bằng lòng — và từ chỗ không bằng lòng đi tới chỗ phải công kích — là chính bởi nó hay, hay quá, hay về phía :

*Nghe ra như oán như sầu phải chăng ?*

Không cần có lời than tiếc, khóc rên giúp sức, đơn suông cũng đủ dẫn ta vào cõi mơ màng, gợi trong ta cả một trời thương nhớ, và những giọt sông nhỏ của tiếng đơn sau chót khiến ta bất giác thổ dài, ngã lưng vào cột (nếu ta đứng gần cột), và đầu trước ta là trư chấy của hệ nghiêm, mắt ta lại thấy là chiều thu tang tóc mà tay trời rắc mãi là vàng khé.

Một bản đơn với âm điệu đa dương đến thế mà anh Công-Minh bảo có thể phở lời ca hùng tráng, hiên ngang vào, thì anh lầm to. Lời có rậm rộ, có giọng bảo đến đâu đi nữa mà một khi phải ca theo nhịp đơn Vọng-cổ thì cũng cứ cái giọng lừ đừ, yếu đuối, thâm sâu quen tai.

Hiều thế nên chưa có ai các cơ phở một bài hát âm âm « Mười vạn tinh binh, Trống

(1) Công kích bài Vọng-cổ ở chỗ nào ? đăng trong số 45, ngày 29-7-43.

chiên dầy dất, bóng tình rợp đường » vào bản đơn « Con thuyền không bến » của Đặng-thế-Phong, « Nhớ quê hương » của Hoàng-Quý hay « Sérénade » của « Schubert » hoặc phở một bài hát giọng « Khô héo lá gan cây đình-Ngự, Đầy voi giọt lệ nước sông Hương » theo điệu « Madelon de la Victoire » hay « Marseillaise » cả. Bởi lẽ mỗi bản đơn có một tâm hồn riêng, chỉ có thể đi đôi với những bài hát cùng một ánh cách. Nào phải muốn đặt bài ca ra sao cũng được.

Xét lại, từ Bóng-đua thầy Ba lè nhè, Tào Tháo lái nhãi kê ơn; ai kia khóc gió bắc lạnh lưng lời bài hùng tráng hiên ngang của anh Công-Minh có cả một đại dương cách biệt.

Để giải-bỏa những ai ưa thích bản đơn và những ai chẳng chịu bài ca, chúng tôi xin đưa ra một cách giải-quyết : phở một bài hát buồn, vì nó chỉ nằm trong vòng mấy tình cảm : oán, buồn, nhớ, tiếc, thương... với lời lẽ đoan trang, ý nghĩa chín chắn vào bản Vọng cổ hoài lang.

Và để vừa giúp một đôi phần trong công-cuộc phục hưng tinh thần quốc gia, ta có thể lấy làm đầu đề bài hát Vọng cổ, hoặc Trưng Trắc khóc Thi Sách, oán Tô Định, hoặc Nguyễn Trãi đau lòng vì quân Minh tham bạo, mà đừng chi không ai, mình chưa chưa gặp, mà lời dặn dò của cha-già khi ly-biệt ở cửa Nam quan còn vắng vắng bên tai...

Tóm lại, chúng tôi không chê bản Vọng-cổ ; chúng tôi chỉ trách nó quá ủy mị, nó gợi sầu khêu thảm quá, làm nhứt chi khi; làm mềm tãnh tình của tuổi thanh-xuân. Chúng tôi chưa đến nỗi quá đại dột : đập nát pho tượng Vọng-cổ qui ấy ; chúng tôi chỉ muốn tra vào chơn tượng bốn bánh để đẩy nó vào viện tàng-cổ, chung phòng với các tượng Trưng-tr, Nam-Ái, Phụng cầu hoàng v, v... Khi nào nhân hạ, ta sẽ trở vào ngắm lại, còn hiện giờ

(Coi tiếp qua (trang 12))



# Sấm Trạng Trình

## 1.- NGỰA ĐÁ QUA SÔNG . . .

Lúc quan Trạng về đường lão ở quê nhà, nghĩ có cất một cái am Trung-Tân ở bờ ngân sông Tuyết-giang. Gần đấy lại có đẽ một con ngựa đá và bên cạnh lại có tạc một cái bia có khắc chữ rằng:

« Bao giờ ngựa đá qua sông,

« Thì dân Vĩnh-Lại quân-công thoát làng. »

Dân chúng rất lấy làm lạ, vì nơi đó toàn là dân ngụ dốt chuyên nghề chài lưới. Đã một làng, đảo chùng đều dốt, sao mai thì làm gì lại có được một kẻ-tể-vớng công hầu. Nếu bảo trong làng sẽ có một quân công là một điều lạ lắm rồi. Vì sao quan Trạng lại báo trước, không phải có một quân công mà lại có cả làng nữa mà, thế là một của ai coi tin làm sao được?

Mười năm trôi qua, lời sấm của Trạng-Trình cũng chưa thành sự thật.

Những lời ấy cứ truyền lại từ đời này đến đời khác. Nhưng ông già bà lão cứ tiếp nối nhau mà kể lại cho con cháu nghe.

Năm này sang năm khác, thời gian cứ vùn vụt đi qua. Cho đến 200 năm sau khi dựng bia thì trong nước lại có một trận lụt rất to. Giồng sông Tuyết-giang nước tràn lên làm ngập cả am Trung-Tân. Đến khi nước hạ xuống thì con ngựa đá kia cũng theo ngọn thủy triều mà trôi đi mất. Sang năm sau thì dân sự ở mé sông ngang đấy lại tìm thấy con ngựa đá ấy vùi dưới cát.

« Ngựa đá qua sông » ; vậy thì nửa phần lời sấm của Trạng Trình đã ứng nghiệm.

Nước Việt-Nam vào thời ấy rất loạn lạc, họ Nguyễn, Trịnh và quân Tây-sơn, cùng tranh nhau cầm quyền bá chủ, chỉ có nhà Hậu Lê là yếu thế nên chịu nép mình ngồi yên coi cuộc phân tranh.

Năm 1786, chúa Tây sơn đánh thắng được nhà Nguyễn, diệt cả họ Trịnh mới trả lại quyền bính cho vua Lê ở đất Bắc-Hà.

Nhà Hậu Lê lúc ấy là vua Chiêu Thống tức Mậu đế được quyền bính ở đất Bắc-Hà, thật

là một cơ hội ít có để lập lại nền tự chủ. Song le, vì Lê Chiêu Thống không tài quyết đoán mà cả triều thần lúc bấy giờ không có mấy ai là có tài kinh luân thao lược để an ban tế quốc. Hễ thấy có giặc thì bỏ chạy, giặc đi rồi thì lại kéo nhau đến bàn bạc xô ngược lạng xằng. Kế thì định lập lại nghiệp chúa, người lại muốn tôn phò nhà vua.

Lúc ấy dòng dõi của họ Trịnh còn sót lại là Trịnh Lệ và Trịnh Bồng chia đảng phái đánh nhau để tranh quyền. Vì thế lực yếu kém vả lại bấy tôi toàn là bọn « lá cờ » nên bất đắc dĩ vua Lê phải phong cho Trịnh-Bồng làm An đô vương, lập lại nền Chúa.

Đảng Trịnh-Bồng vì có thế lực mạnh nên càng biếp bức vua Lê. Vua Chiêu Thống phải xuống mật chiếu với Nguyễn hữu Chính, tướng của Tây Sơn ra giúp.

Hữu Chính là tướng có tài nên danh dẫu được họ Trịnh. Nhưng vì, theo thói thường, những kẻ có tài cao chừng nào lại càng hay cậy công và kiêu ngạo chừng nấy, nên Chính không coi vua Lê vào đâu. Đến khi Chính lại bị Nguyễn Huệ giết chết, vua Lê Chiêu Thống và bà Hoàng hậu cùng vài bảy tôi trung thần định chạy trốn sang Tàu mong cầu cứu với vua nhà Thanh để phục lại cơ-đế.

Dầm giãi tuyết sương nắng gió, chửa tôi xông pha trong rừng rậm đời hoang thì một hôm nọ, vua cùng bảy tôi đến ào trú ở làng Vĩnh-lại. Lúc ấy có tên chài lưới thấy cửa tối mắt nên cướp cả quần áo của vua Lê. May nhờ trong bảy tôi có tên Lê-Quỳnh khôn ngoan nên mới còn giữ được ấn tín của nhà vua mà định cùng nhau tìm phương đi trốn cho khỏi làng này.

Nhưng rồi thay, cả quần thần bị bọn chài lưới bắt giữ lại. Vì chúng đã nhìn thấy áo của nhà vua mà chúng cướp lấy có thù rỗng vàng khiến chúng biết được căn cước của người đi trốn. Thừa dịp tốt ấy, những kẻ

(Coi tiếp qua trang 15)



## TRỞ LẠI VINH LONG (Tiếp theo)

**T**RÊN đường đi Chợ Lách, cách thnh-ly Vĩnh-long độ hai cây số ngàn ở về ấp Long-hương, thuộc làng Thiên-đức có miếu Công-thần,

tên riêng là Hội-đồng miếu và tục gọi là Đình-khao. Thủa xưa miếu ở về làng Long-đức-dòng, tại cửa Hữu-long bấy giờ. Khi cất đình tham-biện Hoàng-trị (Vũng-liêm), người ta dời miếu Công-thần lấy cây ngói đem dựng vào việc mới đó. Vì thế nên ngói miếu ngày nay mới dựng một nơi khác và dân chúng quanh vùng mới được bầu hạn chung dậu vào việc ấy.

Lễ tự nhiên là miếu Công-thần có vẻ mới, trước sau miếu sắp hàng ba « Ông Cả làm » là ba khẩu thần công xưa, đã được liệt vào hàng cổ tích. Kìa lớn như đức tằm Minh-Mạng thứ năm (1824) bị bể một miếng nơi họng do một viên đạn của địch quân bắn trúng khi đánh thành Vĩnh-long.

Trong miếu không còn vật chi lưu lại chút kỷ-niệm của thời xưa. Hoàn-phi liễn đối sơn son thếp vàng toàn là mới cả. Đặc-biệt có chuông là 85 đạo sắc thần để chung trong một cái ống tiếc lớn có khóa sắt thật. 85 đạo sắc gồm về thờ một chỗ, thật đúng với tên « Miếu Hội-đồng ». Nhưng lại sao lại có tới ngàn ấy đạo sắc trong một miếu ? Chúng tôi ức đoán rằng sau khi ba lính phía đông đã thất thủ, các quan ta sợ ở đình miếu sẽ bị tàn phá, sắc thần sẽ bị tiêu hủy cùng thất lạc nên gộp cả về Vĩnh-long thờ chung một chỗ. Có lẽ vì thế nên trong số 85 đạo sắc đó có nhiều đạo trùng lên trùng họ, có nhiều đạo phong cho Long thần, Sơn thần, Thủy thần và có cả một đạo phong thần cho một người dân bà Mên.

Trong khi ở Vĩnh-long, chúng tôi được hạn hạnh biết ông Phan-buôn-Chương, một nhà giáo và một nhà văn. Ông là tác-giả quyền tiêu

thuyết « Hòn Máu Bỏ Rơi » được giải thưởng « Đuốc Nhà Nam ».

Ông sốt sáng hướng dẫn chúng tôi đi tìm dấu cũ Đình-khao, đi viếng miếu Hội-đồng và khi mau chơn trên « Đường Yêm » đã cùng nhau vui vẻ nhớ lại người xưa.

Trở về Sài-gòn, lập du ký này chưa viết xong, tức là chúng tôi chưa kịp nhắc đến ông để tạ lòng tri kỷ, thì tin đầu sét đánh, ông đã từ già cõi trần, đem theo một đời tài hoa đầy hy vọng, với bao nỗi niềm tiếc của bạn bè.

Viết đến đây chúng tôi cảm thấy cần viết nặng ngàn cân. Ông bạn Phan-buôn-Chương vì cây viết mà suốt mấy mươi năm chịu dằn cay với thế sự, gặp ma quỷ với gia đình. Đã phải viết văn chương thì NGHÈO với BỊN là hai phần thường không cầu công có, việc hỏi l Con nhà văn nặng nợ với đời, hay mi là nghiệp báo ? Ông bạn Phan-buôn-Chương sớm ra người thiên cổ, bao nhiêu mộng của chương của đời ông chưa kịp theo ngòi viết hiện ra trên giấy cho đời thưởng thức. Ất hẳn ông đã mang theo một nỗi uất ức trần trụi. Mờ-nợ đối với cây viết ông chưa trả dứt mà thân chết đã với nước ông đi ; vậy xin hồn thiêng ông phù trợ cho lớp sau này nhẹ cầm cây viết để tiếp tục trả món nợ chương của hạng người xấu số.

Từ già cháu thành Vĩnh-long, chúng tôi lên xe đi Vũng-liêm dựng ngòi ghe qua Cù lao Dài viếng mộ địa họ Châu-Vinh, bên vợ của Thoại-ngọc-hầu. Người ta cho chúng tôi biết trước rằng đường đi Cù-lao Dài có phần nguy-hiểm vì phải băng qua sông lớn, sông gió bất kỳ. Nhưng đã quyết lòng đi tìm dấu người xưa, và khi cực khổ không mang thì hiểm nguy đâu đáng sợ. Vả lại cơ nguy hiểm càng thêm phần hứng thú cho cuộc lãng du đầy thú vị này.

Thế là chúng tôi đi Cù-lao Dài và vẫn bình an đi tới nơi về tới chốn. Thật sự thì khi



chiếc thuyền con bị sóng vỗ bấp bênh và những hồi gió thổi mạnh làm cho cánh buồm căng thẳng và thuyền nghiêng hẳn qua một bên, chúng tôi cũng thấy nao nao trong dạ. Nhưng cảnh sóng rộng trời cao đã đem sự khoáng-đạt cho tâm hồn thì nao lòng trước cái chết có thể đến chưa hẳn đã là sợ chết!

Hàng dừa nước xanh rì lẩn lẩn hiện rõ trên làn sóng nhấp nhô. Một con kỳ - đà phẳng phẳng lội trước mũi thuyền. Cảnh ấy, vật này đầy màu sắc Việt Nam đầu để xóa nhòa trong ký ức.

— Trước khi bước chươ lên Gò-lao Dài cùng lối ôn lại một đoạn tiểu-sử của Đô-thống Thoại Ngọc hầu Nguyễn vào Thoại vì chính ngài là người đứng đầu công việc khai phá Gò-lao Dài. Trước khi đi Châu đốc, Nguyễn văn Thoại có giữ chức Lưu thủ Vĩnh thanh Trấn (Vĩnhlong). Ngài mở làng tại Gò-lao Dài và đặt tên là làng Thanh bình. Nay tên ấy hãy còn. Làng Thanh bình được thành lập và trở nên trù - mật, đó là công nghiệp đầu tiên của ngài trong chương trình khai phá đất mới Nam-kỳ. Để giữ chủ kỷ niệm và tỏ lòng lưu luyến, ngài tặng gia quyến ngài và gia quyến bên vợ ngài tại đó.

Hiện nay ở xóm Thanh-lương, thuộc tổng Thanh-bình, có hai mộ địa cách nhau độ 500 thước, đều đồ sộ với hàng cột cao lớn, với bình phong vòng rào vững chắc. Trong mộ địa thứ nhất, được sắn sóc chăm sóc có hai ngôi mộ nằm song song nhau. Theo mộ bia mà chữ còu rõ rệt, thì đó là mộ của cha mẹ vợ Thoại ngọc hầu. Ông tên Hay họ Châu, bà tên Toán họ Đò. Mộ địa sau là nơi an nghỉ của mẹ ruột Thoại ngọc hầu, bà Nguyễn thị Tuyết. Nhưng trái hẳn với mộ địa trước, chúng tôi có thể nói đây là một khóm rừng con. Cây cỏ chen nhau mọc từ ngoài vào trong, gốc rễ ăn sâu vào vôi đá làm tan vỡ từng tảng lớn. Chim chóc, rắn chuột tự do xây ổ đào hang « sanh cơ lập nghiệp ».

Muốn vào xem mộ bia, chúng tôi phải dùng rựa dọn đường. Thật đáng tiếc cho một cổ tích bí hoang phé vì lòng ghê lạnh hay vì sự quên lãng của người đời. Cảnh mộ địa sau này còn dấu vết của một cái nền cũ gạch xưa nền ngang trong đất bùn. Có lẽ đó là ngôi đền thờ mà từ lâu đã sụp đổ. (Còn nữa)

KHUÔNG-VIỆT

## THƠ NGỤ NGÔN

### XƯƠNG VỚI NGÀ

Đũa xương than với đũa ngà :  
Đôi ta giá trị sao mà khác nhau ?  
Cũng thời trắng trắng một màu,  
Món sao xem trọng, vật sao xem thương ?  
Đũa ngà khuyến dãi đũa xương ;  
Sang hèn ấy bởi thói thường đặt ra ;  
Kề bề công dụng đôi ta,  
Dầu khinh, dầu trọng cũng là đũa-thời.

### VÔI, CÁT VỚI « XI-MĂN »

Có người gần đất xa trời.  
Kêu con xúm lại dặn lời thiết tha :  
« Các con muốn biết thuận hòa,  
Hãy xem vôi cát cũng là « xi-măn ».  
Hiệp thành hồ chắc vô ngần  
Keo không sánh kịp mà khăn kềm xa,  
Nhờ ba vật ấy hiệp hòa  
Người ta xây vách dựng nhà mới nên.  
Nếu ba vật ấy tách riêng  
Mong gì thiên hạ dựng nên cửa nhà ?  
Các con phải ở thuận hòa  
Như vôi với cát cùng là « xi-măn »  
Rã rời yếu đuối vô ngần  
Thuận hòa liền lạc vững bằng núi non !

TỔ-PHANG  
Tây-đô Văn-đoàn

### SÁCH CỦA NHÀ XUẤT-BẢN

#### DAI-VIỆT

- 1) *Cử Kinh* (tiểu thuyết) của Hồ-biến Chánh 0,70
- 2) *Pétain Cách - Ngôn*: Á-Đông Triết-Lý Hiệp Giải của Đặng-thúc-Liêng và Hồ-văn-Trung } 1,50  
3,00
- 3) *Tiểu Phú-Viên*, Hán-Văn, Thi Văn toàn tập (thi văn bằng chữ Hán) của Đặng-thúc-Liêng tiến sanh 0,50
- 4) *Nền Luận-Lý Việt-Nam* của Lê-chí-Tiếp (còn rất ít) 0,50
- 5) Những lối thường lầm trong sự học Quốc-văn của Đông-Hồ và Trúc-Hà (còn rất ít) 0,50

— Sắp xuất bản —

LUẬN-LÝ ĐẠO NHO của Trúc-Hà  
Nhà xuất bản DAI-VIỆT  
5 rue de Reims 5 - SAIGON



Ồi bước lên mấy bậc thang của nhà hàng « Continental » ở Saigon với nhiều thành kiến đã có sẵn. Người ta nói với tôi rất nhiều về lối lập thể (cubisme). Người ta bảo nó kỳ hoặc, lạ lùng, khó hiểu...

Tôi không phải là một nhà mỹ-thuật lại cũng không từng phê bình khoa ấy, nhưng lòng yêu đẹp chắc thế nào cũng cho tôi nhiều cảm giác hay hay.

Vậy cảm giác của tôi ra thế nào sau khi xem tranh, là tôi chép y ra dưới đây, lời quê mộc mạc, mong quý bạn đọc biết giùm.

Hai họa-sĩ Cao-Thương và Thúc-Chương cùng tranh trong một phòng rộng. Nhưng hai lối vẽ lại khác nhau, chọi nhau gần như là đen với trắng. Lối cổ điển của Thúc-Chương thì dịu dàng, lối lập thể của Cao-Thương lại gân guốc. Vậy mà hai lối cùng bày cạnh nhau, thế mới là ngộ.

Tôi có cảm tưởng như đang nhìn một cặp nhơn tình Âu Á : người đàn bà phương Đông gả cho chàng lục sĩ phương Tây!

Tranh của Thúc-Chương bức nào trông cũng êm ái, dễ thương : màu sắc hết sức nhịp nhàng như chiếc áo dài màu lam mang bởi một cô thiếu-nữ có nước da trắng mát. Như bức « Hoa Cúc », những cánh trắng trắng vàng nhạt, cắm trong chiếc lọ thủy-tinh có nước trong, đẹp lắm ! Bức « cây diệp bên cạnh thạch mộ » với màu xanh dợt của nó, là tất cả sáng lạng của mùa hè. Nhưng nét cười của người đàn bà trong bức « Lê Sourire » đã làm cho hai người Pháp đứng bên tôi cười nói với nhau :

— Cười mỉm đó ư ?

— Ừ, một cái cười mỉm hơi rộng một tí. Bước vài bước nữa, đến tranh của Nguyễn Cao Thương.

Thoạt nhìn, tôi chỉ thấy những nét bết, nét gạch hết sức đơ bần, những cái hình vuông bình góc, không ra quái gì, tôi không nhận ra được gì gì cả. Thế mà khi đứng lùi ra xa, xa hơn mọi khi, tôi bỗng ngạc nhiên thấy hiện lên toàn thể bức tranh ; tôi mới nhận ra

được cảnh vật trên bức họa, rõ rệt và phân biệt. Đẹp một cách rắn rỏi, tươi một điệu ngọt ngào !

Không có hoa cắm trong lọ, không có đàn bà đẹp, mà chỉ những cái gì hùng tráng và mạnh mẽ ; cảnh Sài-Son từ cao trông xuống, — trọn một khu vườn hoa, — những cây đại cao vọi.

Màu sắc họa sĩ dùng cũng có một lối tân kỳ. Chúng nó tươi đặc biệt, sắc sỡ như những sợi thắt lưng hoa hoè của mấy cô đầm.

Màu vàng của hồ nước trong bức « Sài Sơn », màu đỏ của con đường nhỏ trong bức « Mùa xuân » và những luồng hoa vàng rực cũng trong bức ấy, thật là lạ lùng : mạnh và bạo quá !

Xem tranh của Cao-Thương, người ta có một cảm giác say sưa, cũng như nhìn tranh của Thúc-Chương thì người ta lại mơ màng. Những nét vẽ li-tỉ của cảnh đại trước áng

sương vàng của buổi bình minh, lẫn với những lần bết to lớn của đám cỏ xanh, làm cho tôi như ngỡ-ngác trước một cảnh tượng hùng vĩ nào.

Cả đến bức « Người đánh cá » ngồi nhìn chiếc thuyền nằm trên cạn, tuy ít nét, thô sơ và thanh đạm, mà cũng có một vẻ đẹp quyến rũ.

Người ta thấy họa sĩ công phu lắm, và chỉ yêu những cái gì gân guốc.

Tuy vậy, xen lẫn vào đấy những bức như « Khóm chuối rừng màu xanh » « đôi trâu trên quảng đồng hung hung đỏ » « gốc dừa trên bãi cát vàng » cũng không thiếu nét dịu dàng uyển chuyển, dầu trong ấy người ta vẫn thấy hiện nhan nhản lối lập-thể.

Vậy mà tại sao người ta lại nói xấu rất nhiều lối ấy ? Có lẽ tại người ta chưa quen được với nó chăng ? Nhưng nếu biết được cái quan niệm về nghệ thuật của họa sĩ Nguyễn Cao Thương là « tìm hiểu tạo vật » chứ không phải « chụp ảnh » như lối họa sĩ đã nói với bà Renée Fabrice, thì chắc người ta sẽ hết ngạc nhiên trước những cái táo bạo lạ lùng của lối lập thể.

Trang-Sinh

XIEM  
TRAINING





ĐOÀN người cứ đi, đầu gầm xuống, quần áo tả tơi, họ không tưởng gì hơn là đi làm sao cho đứng ngả gục trên cát nóng như thiêu như đốt. Mấy cây súng trường để nặng trĩu trên vai họ. Nhiều người trong bọn đã vứt bỏ những vật vô ích và nặng nề ấy đi, vì đối với đồng cát mịn màng và sự đói khát rạo rạo trong lòng, thứ súng ấy có làm gì được?... Đồng cát và đói khát là hai kẻ thù ta có thể lướt qua chớ không tài nào dẹt nổi. Cả bọn mười hai người, đang lạc lối giữa trường ghê sợ mà bọn tìm vãng gọi là « Trường Tử Thần ». Mấy sử gia về sau khi tả đến trường này, chắc sẽ tả nơi đó chỉ có tro bụi xanh với sâu bọ bò lên nghiền trên những huội xương rỗng khoé heo. Nhưng chốn ấy

lại có dấu chân người; và trong bọn ấy cũng có cả một đứa trẻ mới 15 tuổi là thằng John. Thằng John vốn có sức lực và can đảm cũng như người lớn. Từ lúc đoàn người hăm mình vào trường cát, đứa trẻ ấy đã phải cắn răng mà chịu mọi điều khổ sở đã làm vài bạn đồng hành phải rơi rớt lại dọc đường. Không hở môi, trán găm xuống, nó cứ tiến mãi; cuộc hành trình càng ngày càng uể oải, nhưng John vẫn đi không than thở.

## TRỞ LẠI

Giữa đám người phiêu lưu để tìm sự sang giàu ấy đứa trẻ nó làm gì? Ý định nó ra làm sao? Nó cũng đi, tìm vàng nữa à?

Không!.. Thằng John chỉ kiếm một cái gì khác lạ. Nó tìm một cảnh gia đình. Phải! có đơn nhưng đầy nghị lực, hôm nay nó đánh bạo băng ngang đồng cát giết người của xứ California để lần về quê hương, sau khi nó đã chầu cái đời lao động ở nơi thành thị. Trong một lúc nhớ nhà, John định trở về trại cha mẹ nó và nhân cơ hội tìm vàng đi về phía làng nó, nó bèn nhẩy bọn đi theo... Nhưng đến khi cả bọn lạc vào trường kính khiếp này, một vùng căn cõi, một nơi mà sự sanh sống phải mòn lặn, rồi tiêu tan dưới bóng mặt trời như thiêu đốt, thì đoàn thám hiểm đã thừa lặn.

Thằng John đã thấy chung quanh nó những người trẻ, già, mạnh yếu đua nhau ngã lặn duy còn nó, một đứa con nít giữa đám người lớn, vẫn còn ngạo mạng với Thần chết, thâu hết tàn lực để chống với cảnh nguy.

Mỗi ngày, vết chân người in lén đồng cát cứ thừa lặn. Mỗi ngày, toàn quân ấy đánh phải bỏ lại sau xa vài nùm đen đen; ấy là mấy năm mồ của kẻ bạc phước đã bỏ mình trong sa mạc. Những người sống sót cứ đi, mình ốm xanh, da xám lại, và lần lần kiệt sức.

Ngày thứ mười lăm, viên đoàn trưởng cho hay còn hai đoạn đường nữa thì đạt tới mục đích. Tia ấy đem đến người vui sướng và

### Giới thiệu sách :

Chúng tôi mới nhận được :

1) « TẬP KÝ YẾU » của Hội Khai Trí Tiến Đức.

2) « PHÉP NUÔI BÒ » của Thú-y Nguyễn-trọng Trữ.

(Nhà xuất bản Khoa-học Phổ-thông).

Xin trân trọng cảm ơn hai nhà xuất bản và giới thiệu với liệt quý độc-giả. — Tòa-soạn.

### VỀ MẤY BÀI HÁT MỚI CỦA TỔNG-HỘI SANH-VIÊN ĐẠI-HỌC

Với những bạn xa gần có cảm tình với các bài hát chúng tôi, viết thơ hỏi thăm và hỏi тона, chúng tôi xin trả lời chung.

Hiện « Marche des Etudiants » và « Sông Bạch Đằng » đã hết. Chỉ còn:

— Ai Chi-lặng (Giá Op.20)

— Thiếu sinh (giải thưởng, Âm-

nhạc Dân-hoa Hànội, năm 1943 (Giá Op.20)

— Thiếu-nữ Việt nam (Giá Op.30)

Và từ nay, nhà sách Mai Quang, 110, đường G. Guy-emer, làm tổng đại lý cho chúng tôi khắp Nam-kỳ và Cao-miền. Các bạn có cần xin-biên thơ về đó.

Trưởng ban Âm-nhạc T.H.S.V.D.H.

## QUÊ NHÀ

hạn trong lòng cả mười người còn sống sót. Họ chỉ cần nỗ lực thêm một lần chót, rồi việc khổ cực, sự đói khát sẽ không còn nữa.

Hôm sau, lúc trời bừng sáng, cả bọn tỉnh lên đường, thì hai người nữa lại không dậy nổi: họ đã chết lúc trời còn khuya!

Nhưng mấy người còn lại cũng cứ đi, mãi. Mục đích gần kề, nhưng họ vẫn biết từ đây đến đó cũng không phải dễ. Họ nơm nớp lo sợ đến phiên mình sẽ ngã quỵ bên đường, nên ai cũng ước ao mình được ngã sau rốt.

Sau rốt đến đoạn đường cuối cùng trong buổi bình minh rực rỡ. Toàn quân tàn lực vẫn vẹn chỉ còn có sáu người. John đi đầu gần bên viên đoàn trưởng, nó cảm thấy sức nó đã kiệt rồi, nó biết lần này đã đến ngày cùng của nó. Nó lập đi lập lại câu: « Chiều nay ta sẽ gặp suối... Chiều nay ta sẽ lấy sức lại », đang say sưa trong bầu ca đút ruột và ru ngủ những lo sợ trong đầu óc mình. Thình lình thằng John lao đảo rồi ngã quỵ. Nó rên sức chỗi dậy, nhưng vô ích. Màng tạng nó nhẩy mạnh, tai nó lũng búng rồi nó lịm đi.

Khi tỉnh lại, John thấy mình nằm trên đám cỏ xanh dợn, và muốn mắt ai ngại đang chông chọc nhào ngay mặt nó. Nó tưởng đâu nó nằm mê mà thấy lại cha mẹ bà còn. Khi hoàn toàn tỉnh táo, John dòm lại quanh mình vẫn thấy có vài người cầm súng sượt trong phòng. Đây là mấy hạn đồng đội của nó đã rần sức chống chỗi cho tới ngày cùng và nhờ sự săn sóc kỹ lưỡng, mấy người ấy cũng lần lần tỉnh lại được.

— Con John!

— Một người lớn! Thằng bé con này quá thật...

Viên đoàn-trưởng vừa phồm lên giường vừa nói:

— Nhưng làm sao?...

Hai tiếng « làm sao » và « tại sao » chỉ là mở trong trí bọn người sống sót. Họ biết rằng

sự may mắn đã đưa cho John đến vùng này vào lúc họ đang quyết liệt chống chỗi với số mạng. John té, tiếp theo viên đoàn trưởng cũng té luôn vì cố đỡ nó dậy. Mấy người kia cứ đi nhưng lần hồi cũng rơi rớt dọc đường. Mấy người tiếp cứu gặp một nạn nhân gần hết họ phăng theo vết chân và tìm đến viên đoàn-trưởng với thằng John. Lập tức họ đem về đồn điền Killer săn sóc. Như đó, viên chủ trại mới nhìn được con là thằng John.

Trong mấy ngày dưỡng sức, các bạn của John được hậu đãi, họ cũng tạm quên những nỗi khổ nhọc vừa qua. Dĩ-vãng phải mờ theo thời gian. Chỉ có hiện tại là làm vui thích cho người có chí mạo hiểm. Một đoạn đời đã qua, người ta lại bắt đầu một đoạn đời mới. Mà cuộc đời là thế!

Qua hôm sau, 5 người kia lại ra đi, túi đầy vật thực, hồ đầy nước, lòng khoan khoái. Họ lại phiêu lưu trên đường gió bụi. Họ sẵn thân vào chỗ chân trời xa lạ, vui vẻ nhìn cuộc sống bên lề cái chết, và không bao lâu, họ lại cũng lạc bước trên đồng cỏ bao la.

... Ở ngưỡng cửa trước trại, đứng cạnh những người thân yêu, thằng John nhìn lần cuối cùng những cái chấm đen cứ nhỏ lặn trên nền trời bác gác và mất dạng dưới tầm khám cổ xa xôi.

Xa xa, tận đằng xa kia, những người sống sót của toàn quân tàn lực vẫn hăm - hồ lặn mình vào chốn xa xăm, mà họ tin chắc sẽ là một cảnh giàn sang-tốt đẹp!

PHẠM-KÍNH

(Một truyện của Luiz Delfour)

### QUAN CHƯƠNG TÁ-QUAN

## LÊ-VĂN-DUYỆT



Ngày ba mươi tháng 7 và mừng một tháng 8 sẽ tới đây (30 và 31 Aout 1943) là ngày giỗ cụ LÊ-VĂN-DUYỆT, Chương Tá-quân Bình-tây Trưng-quân, Quận công, Gia-Định thành Tổng-trấn.

« Nam Kỳ Tuần báo » số 49 nhằm ngày 26-Aout 1943 sẽ đăng trọn Tiểu-sử của cụ Lê, do Hồ Biểu-Chánh viết,





NGƯỜI ta có thể nói tới cái triết-lý của một nhà văn-học hay của một tác-phẩm văn-chương. Nhưng ít khi người ta nói tới cái triết-lý của một nhà làm báo.

Và không bao giờ người ta nghĩ đến cái triết lý của Lạc-quan-Nhơn.

Vậy mà kỳ thật Lạc-quan-Nhơn vẫn có một cái triết lý đặc biệt cho sự sống của mình.

Cái triết-lý đó giản dị lắm, vui vẻ lắm và theo nó thì ở đời này sẽ không có gì làm cho ta buồn rầu, đau khổ được.

Phật tổ nói : Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ.

Nhưng sinh không khổ vì có ra đời mới biết cảnh đời là đẹp, và chuyện đời lý thú vô cùng.

### Từ bàn Vọng-cổ...

(Tiếp theo trang 5)

đây, Vọng cổ phải nhường cho những bản đàn bài hát mới, hùng hồn, kịch thích, chói lọi, rộng cao, những bản đàn bài hát phù hợp với cuộc sống bây giờ, với chí hướng thanh niên ngày nay, với nguyện vọng của nước nhà và của nhân loại.

Để kết thúc vài ý muốn này, chúng tôi xin thành kính chép lại bài đoạn văn của một ông thầy thân mến để các bạn đồng rõ vai tưởng vô cùng quan trọng của Nhạc và niềm tin tưởng tha thiết chẳng bến bờ đặt vào nhạc sĩ Lạc, Hồng :

« Nhạc là biểu hiện cho một hoạt động nhịp nhàng, trật tự. Không hoạt động thì đời sẽ « tiêu ma ; không hoạt động trật tự thì đời « chỉ hỗn độn. Đời không có Nhạc là đời khổ « khan chết lạnh, mà nhạc không điều hòa, « phong nhã chánh đáng thì ta chỉ có tiếng ồn ào.

... Rồi một ngày kia, vào lúc trời quang mây tạnh, trong buổi hòa nhạc của nhân loại giặc ngộ và thanh cao, nhạc sĩ Việt-Nam cũng góp một phần cống hiến, để cho thính giả nghe mà khen tấm tắc :

« Xưa sao sản phẩm, nay sao vui vậy.

« Rằng : hay thì thật là hay.

**Ý của một bạn thân**

NGUYỄN-HỮU-NGU viết lại

CHUYÊN

# LẠC-QUAN...

Khi đắc ý thì suông sướng đã đành. Nhưng hồi thất bại cũng không có gì là thắm đặm nếu ta biết cái thi vị của những ngày khổ não. Ta sẽ thấy vui quá có thể làm cho ta điên cuồng, háo thắng ich-kỹ và vô tình với đồng loại của ta.

Nhưng trong những ngày buồn thảm ta trở nên nghiêm nghị, ta hay suy nghĩ, và chĩa mũi mắt để lòng đến những khổ cảnh của loài người. Rồi ta thấy nảy ra một thiện tâm, phát ra lòng bác ái và ta sẽ vui sướng với cái tâm trạng thanh-cao của đức Phật từ-bi.

Già cũng không khổ vì có trẻ rồi mới già, trẻ đã hoạt động tung bồng thì già chính là lúc thanh thoi yếu nghĩ.

Ta có thể sống với những kỷ niệm của tuổi thanh xuân, nhưng ta cũng có thể sống mà hi vọng cho đoàn hậu tấn.

Ta không hoạt động nữa thì con ta, cháu ta sẽ hoạt động thay ta và sẽ nối chí ta mà làm việc cho nhân loại.

Bệnh cũng không khổ vì bệnh chính là những thang thuốc bổ dưỡng cho cái sống của

### Cần bạch

Vì Ty Quản-ly kiểm giấy mua không được, nên Đại-Việt Tập Chí số 20, theo lệ phải ra ngày 1er Août, mà không ra được.

Chúng tôi vẫn rán sức lướt qua cái nạn ấy và sẽ làm cho từ rày về sau nạn ấy khỏi trở lại nữa.

Xin bạn đọc tin lòng cố gắng của chúng tôi và tha thứ sự trễ nãi xảy ra ngoài ý muốn của Tòa-soạn. Hễ mua được giấy rồi thì chúng tôi sẽ liên tiếp cho ra liền, thế nào trọn năm cũng đủ 24 số.

TÒA-SOẠN

ĐI TUẦN

# TRIẾT - LÝ

ta. Mỗi lần bệnh là mỗi lần cơ thể ta có một cuộc xâm lăng của vi trùng. Vi trùng toàn thắng thì ta đi, đi luôn.

Nhưng phần nhiều chỉ là những cuộc « đổ-bộ » không kết quả vì cơ thể có một sức kháng chiến mãnh liệt và ta lại có sự hộ vệ của những nhà y-sĩ và thuốc men. Sau những ngày bệnh qua rồi, ta sẽ ăn lại ngon một cách sung sướng ngon lành để đền bù vào lúc cổ khô miệng đắng. Ngoài ra cơ thể ta đã chịu đựng được một mẻ vi trùng. Rồi mỗi lần bệnh là mỗi lần làm quen thêm với chúng nó cho tới ngày có thể thành chai, thành lý như một chiếc si đã sanh từ với trận mạc mà quân nghịch không còn dám ăn hiếp nữa. Thì mỗi lần ta chích thuốc ngừa bệnh, là mỗi lần ta bị tiêm vi trùng vào máu huyết của ta và cũng là chính theo cái nguyên tắc dịch nhiễm (principe d'immunisation) như đã nói ở trên đó.

Nhưng ngoài sự ích lợi cho đời sống vật chất, bệnh nào còn bổ ích cho đời sống tinh - thần. Chính những lúc nằm trên giường bệnh mới



Chương trình của chúng tôi là vấn đề cho nước Pháp những lực lượng đã mất.

Nước Pháp mà tìm lại được các lực lượng ấy là chỉ khi nào biết tuân theo những qui tắc giản dị, từ xưa đến nay, vẫn bảo tồn cuộc sinh hoạt, bề khương ninh và hưng thịnh của các nước.

**Thượng-tướng PÉTAİN**

HỒNG-Chế Lyautey đã nói : « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ».

Chúng ta nên noi theo gương ngài.

là lúc tâm hồn ta thoải thích nhàn nhàn và là những lúc tư tưởng ta ham mê triết lý. Cũng như nhà triết-học Pascal, ta hay nghĩ đến hai cái thái-cực (les deux infinis) ở đời. Ta nghĩ đến cái nhỏ vô tận của con người hữu diệt và cái lớn vô cùng của nhân loại thông-minh.

Tới cái chết cũng không có gì đáng gọi là khổ nữa. Chết rồi ta được lên thiên-đàng ư ? Thì ta sẽ bận cùng tiên nữ.

Ta phải xuống địa ngục ư ? Thì ta cũng được coi những cảnh tượng ghê gớm mà loài người mỗi khi cao hứng cũng muốn diễn thử để mà chơi như cảnh chiến tranh tàn bạo ở thế-giới bây giờ vậy.

Ta sẽ lên cõi Niết-bàn ư ? Đó là cảnh hư vô thanh tịnh mà thì nhơn sẽ khỏi phải khổ tri, mà y-n-sĩ sẽ khỏi phải lao tâm, mà Lạc-quan-Nhơn cũng sẽ khỏi lo từng đầu để trong những ngày khổ nạn !

LẠC-QUAN-NHƠN

### Sám Trạng-Trình

(Tiếp theo trang 6)

chải lưới mới xin tôn phò vua Lê để tận tâm chống lại với Tây-sơn mong giữ lại nền độc lập cho Chiêu-Thống. Nhưng trước khi muốn tận sức với nhà vua thì chúng lại xin vua hãy ban phẩm tước cho chúng cái đã.

Muốn trả xong cái nợ của bọn này nên vua Chiêu-Thống mới tuyên phong cho chúng làm quan đội ngự lâm phòng vệ bên cạnh nhà vua. Nhưng, những bọn này nào biết cái gì là phò tá, là quan ngự lâm phòng vệ. Với tước kia chúng đã ứng-nghe ông bà truyền lại là đầu ở nơi này—tức là chúng, sau này sẽ làm đến tước quận-công như lời tiên-tri của Trạng-Trình. Thì hôm nay, vua lại phong một tước khác, đầu có lớn hơn quận công, chúng cũng không hăng lòng. Chúng chỉ tin ở lời ông bà truyền lại thôi. Vì vậy, chúng cương bách nhà vua phải phong cho chúng đến tước quận-công mới nghe.

Túng thế, vua Lê phải chịu theo lời.

Thế là cả làng Vinh-lại, những người từ bé đến lớn chỉ chuyên về nghề đánh cá thì hôm nay bỗng trở nên những quận-công ! Thật đúng như lời của Trạng-Trình đã tiên tri vậy.

QUANG-PHONG

(Còn nữa)



# ĐỌC CHỦ' KÝ

## B. — Bé cao của chữ

Sức mạnh, yếu của linh hồn có thể dùng bề cao của các chữ mà đoán được. Người có tinh thần và sức khoẻ đều đặn thì nét chữ hình như tả dạng cái tinh trạng ấy; nét nhấn mạnh đạo, chữ cao đều đều, không rời rít (hình 7).

*Thuis Luc*  
(7)

a) Về phương diện tài chính, bề cao của các chữ có thể cho biết được địa vị của mỗi người, sự tấn phát hay sự thất

bại trong cuộc sanh nhai. Nét chữ cao đều đều chỉ người có địa vị khá quan, không đến nỗi thiếu thốn, trái lại còn làm cho người khác ganh tỵ.

*← 200000*  
(8)

b) Bề cao của các chữ lần lần hạ xuống chỉ người lam âm sa sút và

đi lâu đến cuộc sụp đổ (nếu nét chót đi trở lên hay nhấc mạnh hơn thì còn có chút hy vọng gây lại sự nghiệp hay tránh được nạn bại vong). Nét chót nếu cứ theo các chữ trước đi xuống thì cuộc đời không còn nhiều hy vọng tốt tươi, vì những điều không may sẽ đến liên tiếp. (hình 8)

*Nguyen Phat*  
(9)

c) Trái lại nét chữ càng lúc càng cao, càng mạnh, thì địa vị càng thêm chắc chắn và vinh hiển, công cuộc làm ăn càng ngày càng phát đạt,

trong đời luôn luôn gặp sự may mắn. (hình 9)

Nhưng theo thường lệ, các chữ khi cao khi thấp xen lẫn nhau, lên xuống có chừng mực, đó là nét chữ của người ở bậc trung, của đại đa số, tuy có lúc thiếu thốn nhưng cũng hưởng nhiều ngày ấm no.

## C. — Hàng lối và bề dài của chữ

Hàng lối của các chữ dùng để chỉ bản năng của người, về phương diện trí thức, đạo đức hay thực tế.

*Le Phan*  
(10)

a) Nét chữ nằm ngang chỉ người có bản năng tầm thường, tuy không có cao vọng nhưng

cũng không có ý tưởng bay hành động làm cho nhẹ thể. Cuộc đời đời yên tĩnh, ngày này sang ngày nọ không có sự thay đổi lớn lao (hình 10).

*Le Van Duc*  
(11)

b) Chữ ký không nằm thẳng bằng nhưng đi trở lên càng lúc càng cao, đó là chữ ký của người có

tâm từ thiện, lo treo đời đức hạnh và càng ngày càng tiến về đường tu niệm với một ý chí hồng hột. Đường khác nó còn chỉ một tương lai rục rịch, về danh, lợi đều được toại ý, lại có nhiều ý tưởng thanh cao, có thể là một nhà tạo tác hay một nhà phát minh, nếu được ở trong hoàn cảnh thích hợp.

*Nguyen Khai*  
(12)

c) Trái lại, chữ ký càng lúc càng đi xuống, thì nó chỉ người không có tâm hồn cao thượng, ý trí chỉ vẫn vọt vào

những vấn đề vật chất hay tiền tài, không bao giờ nghĩ tới một ngày xa xăm và ít có suy nghĩ về đường đạo đức. Nó còn chỉ một cuộc sanh nhai cực nhọc, quanh năm phải nếm mùi thất bại (buôn bán thì mỗi hàng không có, bài bạc thì hết vốn, về lính thì cũng chạm nhiều chông gai...) Nhưng nếu nét chót được phần mạnh thì nên xem đó là một tia hi vọng cứ vọt lại tinh hình, nhờ sự bền chí (hình 12)

## D. — Hình dáng và sự liên lạc của các chữ

Tình cảm của mỗi người đều có ảnh hưởng đến hình dáng của các chữ, sự hiểu biết, học thức cao rộng hay hẹp hẹp đều hiện ra ở sự liên lạc của các chữ hợp lại thành chữ ký.

a) Chữ tròn biểu hiện sự mềm mại, yêu thương, tâm lòng yêu người và, ưa giúp đỡ, tâm hay xúc động vì nhiều chuyện của con (đó là một đức tánh đáng kìa, nhưng phải đề phòng người lợi dụng trong cuộc xã-giao và sự từ nhiệm quá dễ dãi). Nét chữ tròn và dính liền nhau của người, ngoài đức tánh từ bi, có học thức cao rộng rất lịch thiệp về xã-giao, bạn bè nhiều, bằng hữu mến, nhưng lắm khi phải rối ren vì cuộc đời rất ồn rộn, mất cả tự tự, những điều quyết định chẳng khác như lãng-sóng từ ngoài xa lãng-tàng chạy vào luồn sóng s u xóa lữ luồn trước. Người ký chữ tròn tria lại có nhiều thiếu tư, và trong các phương diện (luân lý, triết lý, khoa-học...) muốn theo khoa nào cũng đi đến được một nấc thang khá cao. Nhưng chỉ phải bận vì nỗi « ăn nhiều khó tiêu », vì một mình mà đảm đương rất nhiều nhiệm vụ thì không thể nào toàn hảo được. (hình 13)

*Tran Sinh*  
(13)

b) Chữ nhọn tiêu biểu một tánh tình gắt gông, khó chịu vì chữ

chữ, lời nói hay hành động. Nhưng được cái tốt là mỗi khi há được sự giận thì không còn cố-kết việc bất tương, nó cũng chỉ người rít rầm về tiền tài hay tiền tăng quá mực, lại hay bối rối trước một sự định đoạt quan trọng. Thường làm việc gì, chỉ mong cho đến chốn chớ không

ước đến sự toàn vẹn. Về học thức, sự hiểu biết không được tận tường thành từ phải chịu thua kém, chỉ có những ý nghĩ tầm thường, hẹp hòi, chớ không được cao thượng (hình 14)

*Le Hoi*  
(14)

c) Chữ hở hay mập, chỉ người chơn chất, không ưa giấu sự thật, và cũng vì thế mà khá tin cậy.

## Cải-lương cách nuôi heo

Ngày 4 Aout vừa rồi, tại châu thành Bétre dưới quyền chủ tọa của quan Chánh Chủ tỉnh và trước mặt nhà thân hào Annam, có một cuộc hội hiệp về kinh tế đáng để ý.

Vì muốn làm cho giống heo nuôi trong xứ được mau lớn và nhiều thịt, quan Chủ tỉnh cho phép mua heo con, giống « Yorkshire », đem về rồi giao cho dân trong tỉnh nuôi đặng lấy giống tốt. Sự giao heo cho dân nuôi đây chỉ khác như vậy: người lãnh nuôi heo học phải cho nhẩy heo cái trong làng; chừng heo cái đẻ lần đầu, thì phải giao 2 con heo con cho số Thú y, rồi thì mình được làm chủ luôn con heo giống của nhà nước giao cho mình trước đó.

Cải-sáng kiến của quan Chủ tỉnh Bétre và của quan Thú y Nguyễn văn Minh thật đáng khen, vì rồi đây sẽ có ảnh hưởng tốt đẹp cho đường kinh tế trong xứ.

Có nhiều thành kiến ngộ nghĩnh. Tim thường hay rung động, không nên được các tình cảm, lúc giận hay sợ sệt, lúc mơ mộng hay lo nghĩ ai trông thấy cũng biết được. Nét chữ hồ còn chữ cái tạt xai pha, tiền bạc coi như cỏ rác, không màng sự giàu nghèo, không mong tâm tiếng lẫy lừng, nhưng chỉ thích một cuộc đời thanh cao và theo số định của chỉ hướng (hình 15)

*Le Van Thuy*  
(15)

d) Chữ đứt khúc, không liên lạc chỉ cuộc đời hay thay đổi lớn lao, về tiền tài có lúc suy sụp nặng nề, về tình ái bị người bạc

héo bất ngờ, và trong niềm bằng hữu lại gặp người phản bội. Nó cũng chỉ người không có nguồn văn suông sẽ; lời nói hay ngập ngừng trí nhớ như thổ. Nhưng lại được cái tánh lý mỹ, làm việc gì cũng làm cho tới cùng, dầu kết quả không tốt cũng mặc, cuộc đời khỏi bận rộn vì những trí nghĩ lao xao. Mỗi lần qua được một tai nạn là cuộc đời được yên ổn như thường.

C. S.  
(Còn nữa)





của HỒ BIÊU-CHÂN

(Tiếp theo)

**D**ỪNG ngó mông một hồi, không hiểu Cang cảm xúc thế nào mà chàng lấy bức thư hồi nãy ra đọc lại. Đọc rồi Cang đứng bàng-hoàng. Theo mấy hàng chữ nầy thì cô Mậu toàn tự tử. Mà trước khi chết, cô kêu mình đừng trở lại lời. Đã biết sự sống với sự chết của cô chẳng có can hệ chi đến mình, nhưng mình hay cô muốn tự vận, mà mình không ngăn cản, thì có lẽ mình phải bị trách cứ nhiều ít. Vậy phải đến mà nghe thử coi cô nói việc gì, rồi kiếm thế khuyên giải cô, rồi thử một vài tia sáng vào tâm hồn của cô đương mịt-mù như đêm tối. Nếu cứu cô được, thì mình được phước, theo như lời của người mộ Phật-giáo thường nói. Còn như cứu không được, thì mình cũng sẽ khỏi bực rứt trong lương-tâm.

Cang lấy nón má đội, rồi chậm rãi ra đi, đến chỗ ký hẹn với một phụ nữ vừa trẻ tuổi vừa xinh đẹp, mà vì ý chơn chảnh thành-thiệt đóng đặc trong lòng nên không bởi hồi bỡ ngỡ. Chừng bước vô con đường nhỏ dọc theo ranh đất của thầy Thêm, Cang liếc mắt dòm vô sân không thấy dạng một người nào hết, mà trông đường nhỏ ấy cũng không có ai đi. Chàng đi được một khúc xa-xa thì thấy vườn măng-cụt nằm phía bên tay mặt, cây nào cây nấy đơm lá sum-sê, lại nhánh giao với nhau nên chệch gốc mát rượi.

Cô Mậu có lẽ đã thấy Cang từ hồi còn đi ngoài xa, nên chàng vừa tới vườn măng thì cô đã vệt một bụi trúc nhỏ trồng để làm hàng rào cho trống rỗng một khoảng rồi nói: « Mời anh bước vô đây ».

Cang vô vườn rồi thì cô Mậu bỏ má đi trước vừa đi vừa nói: « Ở gần đường không tiện. Vô trong xa một chút, dạng người ta khỏi thấy ». Cô Mậu đi dài theo hàng măng cụt,

Cang thững thững theo sau, có nhiều cây nhánh lá sà-sà gần tới mặt đất, phải khom lưng cúi đầu mà chun qua. Vô trong giữa vườn tới một cây măng lớn, dưới gốc có sẵn một tấm ván không hiểu ai đem bỏ đó hồi nào, cô Mậu bèn chỉ tấm ván ấy mà nói: « Mời anh ngồi đây ».

Cang ngó tấm ván, miệng chum chim cười.

Cô Mậu ngồi trước, lấy tay vỗ tấm ván và nói:

— Mời anh ngồi chớ, ngồi một bên em đây.

— Tôi đứng đây được. Cô muốn nói chuyện chi xin cô nói đi.

— Anh ngồi rồi em mới nói.

— Không lẽ ngồi như vậy.

— Anh sợ người ta thấy hả? Không ai thấy đâu. Trong này em lắm. Em biết chỗ vắng vẻ nên em mời mời anh vô đây...

— Cô ngồi còn tôi đứng nói chuyện cũng được vậy mà. Cô muốn nói chuyện gì thì nói đi.

Cô Mậu vụt đứng dậy, nắm tay Cang vừa kéo vừa nói: « Em sắp chết mà anh còn nghi kỵ nỗi gì! Anh phải ngồi một bên em mà nghe em nói chuyện một chút rồi nay mai em chết chớ. »

Cang lúc này như say mê, không còn nghị lực mà chống cự được nữa, nên phải ngồi.

Cô Mậu ngồi một bên Cang rồi hỏi:

— Anh đọc thơ của em, anh có đoán trước coi em sẽ nói chuyện gì với anh hay không?

— Không, Tôi làm sao mà đoán trước được?

— Còn anh có biết tại sao mà em tình chết hay không?

— Việc đó tôi có nghĩ một chút...

— Nghĩ thế nào?

— Vì hôm qua cô có thuật sơ việc nhà của cô cho tôi nghe, nên đọc thơ của cô rồi, tôi nghĩ tại lấy chồng không được thỏa mãn mà cô ngã lòng thối chí.

— Tại anh nghĩ như vậy, nên anh đến đây

mà ngăn cản, không cho em chết phải hôn?

— Phải. Tôi xin cô phải suy nghĩ lại, đừng có lén lén như vậy không nên.

— Cảm ơn anh. Em chết có lẽ, anh cũng buồn chút định chớ?

Cô Mậu hỏi câu đó rồi liếc mắt ngó Cang mà cười. Cang chau mày, làm lơ không chịu đáp.

Cô Mậu liền nghiêm sắc mặt mà nói:

— Anh nghĩ như vậy thì trúng, song chỉ trúng cái đại-khái mà thôi. Thiệt em lấy chồng như vậy thì không thích hợp với ý em đã mơ-tóc từ hồi nhỏ. Mà sự không thích hợp ấy cũng chẳng quan hệ chi lắm, bởi vì dự tắc lừa lòng đang trả thảo cho cha, ấy là một nghĩa cử có thể dè ép sự thất tình được. Ngặt vì mình bán thân cho người chồng, mà lại bán nhầm cho đứa tiểu-nhơn-lô-mãng, nó không biết trọng tri ý, nó không biết kính nể phẩm của mình, nó chỉ biết vui với cái hình-hại của mình cho thỏa mãn tình dục của nó mà thôi, tại như vậy đó nên mình mới chán-ngán mà muốn chết!... Hôm qua, lúc anh ra về tới cửa ngõ, anh có thấy chồng em hay không?

— Có. Ra tới cửa ngõ tôi có gặp xe vô.

— Thấy gặp anh đó rồi vô nhà thầy nổi ghen lên, thầy nói em thừa dịp thầy vắng mặt mà dắt trai về nhà nói chuyện. Em giấu em cự lại với thầy. Thấy gầy với em, nói nhiều tiếng thô lỗ phách lối quá. Tuầy nói cha con em nhờ cô thầy mời có cơm mà ăn, mời cô chỗ mà ở, sao không biết mang ơn thầy, lại sanh tâm lấy trai. Bực tức và hổ thẹn quá, em như định bỏ thầy mà đi liền, đi đâu cũng được, nghèo khổ không sợ, miễn là giải thoát cho khỏi cái cảnh địa ngục khốn nạn ấy mà thôi. Em quyết định như vậy, mà thầy em cứ sợ đi ra rồi đời rách nát vô, nên theo khóc lóc năn nỉ với em hoài, biểu em đầu thế nào cũng phải fan mà chịu đỡ ít năm, cho thầy em có chỗ dung thân; chừng nào thầy em chết rồi thì em muốn liệu lẽ nào cũng được. Nghĩ vì chồng em là người biết làm phách, chớ không biết làm nghĩa, nếu em bỏ thầy thì thầy sẽ đuổi thầy em liền, bởi vậy từ hôm qua cho tới bây giờ, em bối rối hết sức, không biết liệu lẽ nào cho phải. Chịu lý mà ở thì phẩm giá của cha con em hạ quá. Còn bỏ mà đi thì thầy em phải nguy liền. Tình sao bây giờ? Chỉ có cái chết là xong hết thấy!

Cô Mậu nói tới đó rồi cô khéc ồ...

Cang ngồi trơ trơ, trong trí bối rối, không biết lấy cái lý gì mà khuyên giải.

Cô Mậu khóc một hồi rồi cô ngó Cang mà hỏi:

— Anh có chịu công nhận em chết là phải hay không?

— Có không nên tính tự tử, bởi hai cô này: 1' cô chết thì thân phận cô đã an rồi, ngặt vì thầy ở lại khổ cho thầy lắm; bởi vì theo như lời cô mới nói thì chồng của cô không phải là người biết trọng như nghĩa, nếu cô chết thì chắc thầy không còn ở đó được nữa; 2' còn người ở đời phải có can đảm mà chống chọi với thời vận đến cùn, người gặp lúc nguy khốn rồi chần ngán mà tự tử, là người khiếp nhược.

— Nếu vậy thì anh không chịu cho em chết hả? Anh biểu thế nào em cũng nghe theo hết thầy. Mà không chết rồi bây giờ em phải ở luôn với chồng hay là phải bỏ má đi?

— .. Phải ở...

— Tại sao mà phải ở?

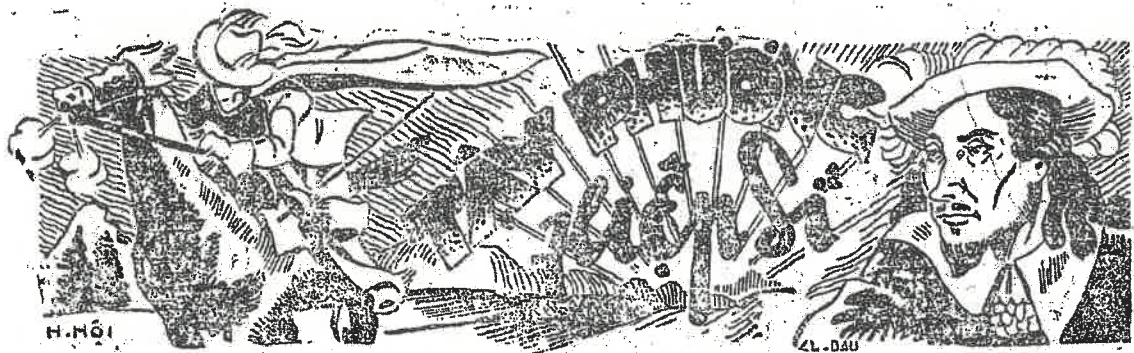
— Vậy chớ cô không chịu ở rồi cô đi đâu? Ra khỏi nhà rồi cô lấy chồng khác chắc gì hơn người chồng cũ. Đã vậy mà đàn bà không được phép hai chồng, may rủi cũng một lần mà thôi.

Cô Mậu nhìn Cang trân trân rồi vừa khéc vừa nói: « Anh Cang, anh chưa thấu hiểu tâm hồn của em hay sao? Em thương anh lắm, thương từ hồi còn nhỏ lận. Thuở nay em ao ước kết vợ chồng với anh mà thôi. Tại em dại em nghe lời thầy em dụ dỗ, nên mới ra cơ đời này. Bây giờ em muốn chết là tại em thương anh, anh biết hôn? »

(Còn nữa)

**ĐÃ CÓ BẠN ĐÀO-DUY-ANH**  
**KHẢO LUẬN VỀ**  
**KIM-VÂN-KIEU**  
quyển sách đầu tiên nghiên cứu và  
bình luận tổng quát về Nguyễn-Du và  
tác phẩm, có phụ cả Thanh-biến-thứ  
tập và Bắc hành tạp-lục giá. 2, p.40  
**VĂN-HOÀ**  
29, Maréchal PÉTAIN - Huế





H. HỒI

CL. DAU



ÔNG chúa trầm giọng, nói:

— Phải, Parry đi với một người khác. Song tôi xin hỏi, tại làm sao Trước-sĩ nói: « Chỉ có Parry thôi » ?

Buckingham xúc ý, đáp:

— Bẩm Công-nương, tôi nói như vậy là vì tên Parry trung tín kia, tên Parry lưu-lạc kia, tên Parry trường cửu kia, là một người không đáng quan tâm vậy.

— Quận-công, nói như thế rất lầm. Cái tên Parry lưu-lạc mà Quận-công vừa nói, thật đã trải qua một cái đời lưu-lạc giang-bồ, nhưng lưu-lạc để mà phụng sự hoàng quyền tôi. Bởi vậy tôi rất lấy làm đẹp mắt mỗi khi được thấy lão.

Bất chợt theo thói thường, tình của hạng đàn bà quốc-sắc, và nhất là hạng đàn bà « điện-hạnh », Công-chúa « nhõng-nhều » khó tánh hết sức, rồi tôi nói trái ý người, để ghẹo khách đa-tình chơi. Tuy nhiên, họ buộc phải chịu theo cái tánh « nhõng-nhều », phải nghe những lời nói trái ý ấy. Bởi vậy Buckingham làm thỉnh không trả lời.

Rochester lại nói:

— Bẩm Công-nương, Parry rõ thật đáng nên gương một đứa trẻ trung, nhưng ngày hôm nay lão đã quá tuổi xuân xanh rồi, mà bạn thanh-niên chúng tôi khi nào thấy những vật vui vẻ trẻ trung mới cười được. Tôi dám hỏi Công-nương, vậy chớ một ông già có thể biểu hiện được sự vui đẹp chẳng ?

Công-chúa Hèn đáp xăn:

— Thôi đi, Trước-sĩ! câu chuyện này mỉch lòng tôi, tôi không muốn nói tới nữa. Chắc có lẽ Parry muốn kiếm tôi nói chuyện, vậy nhờ Trước-sĩ báo-trạo-phủ ghé thuyền vào bờ.

KIỂM-HIỆP TIÊU-THUYẾT

do Phan Văn

NGUYỄN-VĂN-QUI

dịch truyện: *Le Vicomte de Brageonne* của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

Rochester liền ra lệnh cho thuyền ghé vào bờ. Thuyền vừa cập bờ, thì trạo-phủ lật-đật bắc cầu, Buckingham đứng gần Công-chúa đưa tay cho Công-chúa cặp đũa dắt lên bờ, nhưng Công-chúa lại làm ngo, bước tới cặp tay Rochester, cùng nhau

bước lên cầu. Bấy giờ Rochester lại lộ vẻ kiêu căng làm cho Buckingham đau đớn trong lòng dường như trái tim bị tình địch đâm một mũi dao, từ bên này thấu tới bên kia.

Rochester hỏi:

— Bẩm Công-nương, muốn đi hướng nào ?

— Trước-sĩ không thấy sao mà còn hỏi ? Đi về phía Parry. Trước-sĩ ngó tới trước coi, y như lời Quận-công Buckingham, lão đang đi thất thơi trên đàng, giương đôi mắt tìm kiếm tôi mà đôi mắt lão ngày nay đã yếu vì đã mấy mươi năm, chân chưa biết bao nhiều giọt-lụy khóc cái cảnh khổ của nhà tôi đó.

Công-chúa nói rồi kéo lời Rochester đi cho mau. Buckingham đi đằng sau mà xem dường như trong lòng bứt-rứt vì ái-tình, nên cần cái khăn mu-soa lũng hết.

Đi gần tới Parry, Công-chúa kêu nói:

— Parry, Parry lại đây! Ta thấy người kiểm ta cho nên ta đợi sẵn đây.

— Bẩm Công-nương, nếu Parry không ngó thấy Công-nương thì cái người đi đằng sau lão có lẽ phải thấy chớ, bởi vì cặp mắt người ấy sáng ngời như một cặp đèn pha.

Công-chúa dạy lại nói với Buckingham:

— Tôi nhờ Quận-công đi lại bởi coi Parry kiểm-tôi có việc chi?

Buckingham được lệnh ấy như còi-tâm-lòng, lật-đật chạy tới trước Parry. Lúc bấy giờ, Parry đi trước, D'Artagnan đi sau, cứ chăm-ai-bước. Lão trẻ trung vì tuổi già nên bước

chậm, còn nhà hiệp-sĩ ngày nay nghiêm-nhiên là một nhà tiên-phủ, tức nhiên phải đi chậm rãi và thung-dung chớ ra vẻ người sang trọng. Buckingham chạy gần tới thì Parry nhìn biết nói:

— Thưa ngài, có lệnh truyền của Bệ-hạ, ngài có vui lòng vưng theo chẳng ?

Buckingham bèn hỏi một cách lợt-lạt mà sự lợt-lạt ấy nhờ ngài muốn làm vui lòng Công-chúa nên cũng dịu-bớt:

— Bệ-hạ dạy điều chi vậy, túc-hạ Parry ?

— Bệ-hạ dạy ngài trình diện người này cho Công-chúa.

— Người này là người nào đời cho rành đã chớ ?

D'Artagnan là người dễ chọc-giận, cho nên vừa nghe giọng nói của Buckingham, thì trong lòng không vui. Bởi vậy, ngài ngó tiêng vào mặt Quận-công, dẫn lòng đáp một cách tịch-tuông:

— Thưa ngài, hiệp-sĩ D'Artagnan.

— Xin lỗi túc-hạ, cái tên ấy là để cho tôi biết tên túc-hạ vậy thôi, chớ có chi lạ.

— Nghĩa là làm sao ?

— Nghĩa là tôi có biết túc-hạ là ai ?

— Xin lỗi ngài, tôi có phước hơn ngài, là tôi đã được cái hân-hạnh biết hữu-quyển của ngài rất nhiều và nhất là phụ-thần của ngài, là Quận-công Buckingham.

— Túc-hạ quen với cha tôi à ? Phải, bây giờ có lẽ tôi đã nhớ lại. Túc-hạ nói túc-hạ là Hiệp-sĩ D'Artagnan, có phải.

— Chính tôi đây !

— Xin lỗi ngài, ngài có phải là một trong những người Pháp trước kia đã từng giao-thiệp một cách bí-mật cùng cha tôi đó chẳng ?

— Nhâm-đó Quận-công, tôi là một trong mấy người Pháp đó.

— Nếu vậy thì ngài cho phép tôi nói rằng tôi rất lấy làm lạ sao trong buổi cha tôi còn sanh-liên, không bao giờ nghe nói tới tên ngài.

— Phải, lúc sanh-liên, người không có nghe nói, nhưng lúc gần chết người có nghe. vì chính tôi đã nhờ một người trong cung Hoàng-hậu Anne d'Autriche đưa giùm cho cha ngài một bức thơ cho hay sự nguy-hiểm sắp tới cho người. Rồi thay, bức thơ ấy tôi trẻ quá!

— Nghe cũng không cùng không bại. Bấy giờ theo như tôi hiểu thì bởi khi trước ngài có ý cứu cha tôi, cho nên ngày nay ngài đến để nhờ tôi báo-học ngài, phải vậy chẳng ?

D'Artagnan nghiêm-nét mặt đáp xăn:

— Thưa ngài, trước hết tôi xin cho ngài biết rằng tôi không xin ai báo-học cho tôi cả. Hoàng-thượng Charles đệ-nhị là người mà tôi đã được cái hân-hạnh giúp chớ vài việc (và tôi cũng nên nói cho ngài biết rằng trong cái đời của tôi, tôi chỉ lo giúp thiên-hạ), Hoàng-thượng muốn ban ơn cho tôi, bảo tôi đến trình diện cùng em gái của ngài là Công-chúa Henriette, vì ngày sau có lẽ tôi cũng có dịp giúp Công-chúa. Bởi bệ-hạ biết trong giờ này Quận-công đang hầu chuyện cùng Công-chúa, nên truyền lệnh cho Parry dắt tôi đến đây nhờ Quận-công trình diện tôi cho Công-chúa biết. Chuyện chỉ có vậy thôi, chớ không có chi là bí-mật. Tôi không xin xở Quận-công một điều cái hết, mà nếu Quận-công không chịu trình diện tôi cho Công-chúa thì tôi rất lấy làm đau đớn, buộc lòng phải không cần tới ngài và tự mình tôi trình diện lấy tôi cũng được.

— Đã đành, nhưng ít ra về một chuyện mà tự miệng túc-hạ đã nói ra, chắc túc-hạ không thối-thoạt để cắt nghĩa cho tôi rõ.

— Thưa ngài, tôi không bao giờ thối-thoạt.

— Túc-hạ nói túc-hạ có giao-thiệp một cách bí-mật với cha tôi, vậy thì chắc túc-hạ phải biết một vài chỗ tử-mỉ đặc-biệt trong sự giao-thiệp đó chớ.

— Sự giao-thiệp ấy cách đây đã lâu rồi, và lúc ấy thì ngài cũng chưa ra đời. Nếu chỉ vì có vài mảnh hột xoào mà tự tay cha ngài đưa cho tôi đem về Pháp rồi ngày nay phải kêu gọi lại không biết bao nhiêu chuyện dĩ-vãng, thì tôi nghĩ không cần phải nhọc công kể lại cho thêm buồn.

Buckingham liền bước tới gần D'Artagnan, đưa tay bắt tay nhà hiệp-sĩ và nói:

— A, nói vậy chính túc-hạ là người mà cha tôi đã gán công-tìm kiếm, là người có thể trông đợi nhà tôi không biết là bao.

— Trông đợi! Nói thật với ngài, đó là cái hay của tôi, chớ nên trạo một đời của tôi, tôi chỉ có trông vói đợi mà thôi!

(Còn nữa)

